TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HS-ST
Ngày: 29-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Diệp

Bà Trần Thị Kim Mỹ

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 94/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN TẤN Đ (Đen), sinh năm: 1988 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 169/3A, khu phố B, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1968 và bà Võ Thị Kim H, sinh năm: 1967; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Tại Quyết định số 18/QĐ-XPVPHC ngày 12/12/2017 của Công an thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, Tại Quyết định số 18/QĐ-XPVPHC ngày 10/01/2018 của Công an phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- *Bị hại:*

1. Phùng Văn P, sinh năm: 1960;

Nơi cư trú: Số 261E, ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Nguyễn Đại Đ, sinh năm: 1996;

Nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Hồng Q, sinh năm: 1985;

Nơi cư trú: Số 244/2, khu phố H, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1972;

Nơi cư trú: Số 493D, khu phố B, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

3. Dương Hoàng H, sinh năm: 1980;

Nơi cư trú: Số 385C, khu phố H, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: Số 20E, ấp P, xã H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 19/01/2018 đến ngày 27/3/2018, Nguyễn Tấn Đ đã cùng với Nguyễn Hồng Q và Nguyễn Văn H thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/01/2018, sau khi uống thuốc Methadol tại Trung tâm phòng, chống HIV tại phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, Đ gặp và rủ Nguyễn Hồng Q đi đến chùa Phước L ở ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để trộm cây mai vàng do Đ đã thấy trước đó thì Q đồng ý. Để thực hiện ý định, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Kawasaki, số loại Max, biển số 71B1 – 005.73 của gia đình Q chở Đ đến chùa Phước L. Khi đến nơi, Q đứng bên ngoài giữ xe cảnh giới, còn Đ đi vào trong sân chùa Phước L nhổ trộm cây mai vàng của ông Phùng Văn P được trồng tại sân chùa Phước chuyền qua hàng rào cho Q đem ra ngoài rồi cùng nhau đem về nhà của Q ở Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cất giấu. Sau đó thì bị lực lượng công an phát hiện thu giữ.

Vật chứng thu giữ:

01 cây mai vàng, cao 1 mét, vòng hoành 50 cm, dáng xiên.

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 813/KL-HĐĐG ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 cây mai vàng, cao 1 mét, vòng hoành 50 cm, dáng xiên, trị giá ngày 19/01/2018 là 1.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 21 giờ ngày 27/3/2018, Nguyễn Tấn Đ cùng Nguyễn Văn H chơi game bắn cá tại tiệm game Duy P thuộc khu phố S, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Khi hết tiền chơi game, Đ rủ H đi xin tiền tại các điểm tài xỉu ở xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì H đồng ý và dùng xe mô tô nhãn

hiệu Honda, số loại Dream, biển số 71B3 - 229.48 (xe của Dương Hoàng H) chở Đ đi. Khi đến cửa hàng Gas 24s ở số 107A3, khu phố B, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, Đ thấy cửa hàng không đóng cửa nên kêu H dừng xe lại để Đ vào trong lấy của anh Nguyễn Đại Đ 01 bóp da bên trong có 450.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân định tẩu thoát thì bị anh Đ phát hiện truy hô, Đ chạy ra ngoài lấy xe chạy thoát, riêng H bị người dân bắt giữ. Sau đó, Cơ quan Công an mời Đ đến làm việc Đ đã thừa nhận cùng H trộm cắp bóp tiền của anh Đ như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu đen, biển số 71B3 – 229.48.

- 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Đại Đ;

- 01 cái bóp da màu vàng nâu.

(Do Nguyễn Văn H giao nộp).

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 1048/KL-HĐĐG ngày 29/9/2018 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 bóp da màu vàng nâu đã cũ, trị giá ngày 27/3/2018 là 10.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKSTPBT ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 6 đến 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị hại Phùng Văn P là 01 cây mai vàng, đã trả lại cho bị hại Nguyễn Đại Đ 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Đại Đ và 01 cái bóp màu vàng nâu; Ghi nhận bị hại Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 450.000 đồng và hiện các bị hại không yêu cầu gì thêm; Ghi nhận Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho Dương Hoàng H 01 xe mô tô biển số 71B3-229.48. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/01/2018, tại chùa Phước L ở ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã cùng Nguyễn Hồng Q có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Phùng Văn P 01 cây mai vàng, sau đó thì sự việc bị phát hiện và thu giữ tang vật. Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 27/3/2018, tại cửa hàng Gas 24S ở số 107A3, khu phố B, Phường

T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã cùng Nguyễn Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Đại Đ số tiền 450.000 đồng và 01 bóp da màu nâu, sau đó thì sự việc bị phát hiện và thu giữ bóp da màu nâu, riêng số tiền bị cáo đã tiêu xài hết. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Tấn Đ tại phiên tòa là vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/01/2018, tại chùa Phước L ở ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã cùng Nguyễn Hồng Q có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Phùng Văn P 01 cây mai vàng, sau đó thì sự việc bị phát hiện và thu giữ tang vật. Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 27/3/2018, tại cửa hàng Gas 24S ở số 107A3, khu phố B, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã cùng Nguyễn Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Đại Đ số tiền 450.000 đồng và 01 bóp da màu nâu, sau đó thì sự việc bị phát hiện và thu giữ bóp da màu nâu, riêng số tiền bị cáo đã tiêu xài hết. Đối chiếu với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Giá trị tài sản của bị hại P bị chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xác định là 1.000. 000 đồng và 01 bóp da màu nâu của bị hại Đô là 10.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với giá trị, không khiếu nại gì, Hội đồng xét xử căn cứ giá trị Hội đồng định giá xác định để xét xử đối với bị cáo. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt của mỗi bị hại có giá trị chưa đến 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa mà còn vi phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích và trộm cắp tài sản. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g

khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo theo quy định tại h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phùng Văn P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 cây mai vàng và không yêu cầu gì thêm nên ghi nhận; Bị hại Nguyễn Đại Đ đã nhận lại 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Đại Đ, 01 cái bóp màu vàng nâu và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 450.000 đồng không thu hồi được, đồng thời không yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị hại Phùng Văn P là 01 cây mai vàng, đã trả lại cho bị hại Nguyễn Đại Đ 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Đại Đ và 01 cái bóp màu vàng nâu; đã trả lại cho Dương Hoàng H 01 xe mô tô biển số 71B3-229.48. Xét thấy, đây là tài sản và giấy tờ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các cá nhân nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp nên ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với Nguyễn Hồng Q và Nguyễn Văn H đã cùng bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại, nhưng do tài sản chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng và Q, H chưa bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nên Công an ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ (Đen) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 01 (Một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng 48 Bộ luật Hình sự:

Ghi nhận bị hại Phùng Văn P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (Một) cây mai vàng và không yêu cầu gì thêm; Bị hại Nguyễn Đại Đ đã nhận lại 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân, 01 (Một) giấy phép lái xe, 01 (một) thẻ ATM mang tên Nguyễn Đại Đ, 01 (Một) cái bóp màu vàng nâu và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 450.000 (Bốn trăm năm mươi nghìn) đồng không thu hồi được, đồng thời không yêu cầu gì thêm.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị hại Phùng Văn P là 01 (Một) cây mai vàng, đã trả lại cho bị hại Nguyễn Đại Đ 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân, 01 (Một) giấy phép lái xe, 01 (Một) thẻ ATM mang tên Nguyễn Đại Đ và 01 (Một) cái bóp màu vàng nâu; đã trả lại cho Dương Hoàng H 01 (Một) xe mô tô biển số 71B3-229.48.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (6b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình